

KIỂM TRA PHẦN TIẾNG VIỆT

Bài tập

1. Bài tập 1, trang 204, SGK.
2. Bài tập 2, trang 204, SGK.
3. Bài tập 3, trang 205, SGK.
4. Bài tập 4, trang 205 – 206, SGK.
5. Bài tập 5, trang 206, SGK.
6. Đọc đoạn trích sau đây :

Vợ chồng gi đá điếm nhiên, chẳng chú ý đến sự lèm bèm đó. Chàng nghiêng má nhìn cây hồng bì, rồi rún căng nháy sang. Nhẹ như một chiếc lá rơi, và cũng lẩn ngay vào lá, không động tĩnh gì hết. Nàng bay theo chàng, nhưng bay hơi nặng nề, đôi cánh võ xè xè, bởi người nàng có đầy đà chút đỉnh. Không hiểu nàng gi đá đã có con lần nào chưa, chứ thực trông nàng chẳng được gọn mấy. Dầu bơ phờ. Lông bụng bạc phếch. Cườm ngực, cườm cổ không đen nhánh và bóng mượt như của chàng. Có cái lối của những người đàn bà xười xính, khi còn thì con gái, ăn mặc xốc xếch, chẳng thiết đến điếm trang gì nữa.

(Tô Hoài, *Đôi gi đá*)

Yêu cầu :

- a) Hãy tìm những từ láy trong đoạn trích.
 - b) Việc sử dụng những từ láy như vậy đem lại hiệu quả gì ?
7. Hãy cho biết phép tu từ nào đã được sử dụng trong câu ca dao sau :

*Em tưởng nước giếng sâu em nổi sơi gấu dài
Ai ngờ nước giếng cạn, em tiếc hoài sơi dây.*

Gợi ý làm bài

1. Đoạn thơ này có bốn từ láy. Em hãy dựa vào mặt âm và nghĩa của những từ láy này để phân tích theo yêu cầu của bài tập.

2. Lưu ý dấu câu thường được dùng để đánh dấu lời dẫn trực tiếp.

Cách xưng hô, nói năng của Mã Giám Sinh và của bà mối trong đoạn trích thể hiện rõ nghề nghiệp, địa vị, tính cách của từng người.

3. Lưu ý dấu câu và cách diễn đạt được thể hiện ở những từ ngữ hoặc câu in đậm để xác định lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp và phần không phải là lời dẫn. Trước phần không phải là lời dẫn không có và không thể thêm các quan hệ từ *rằng* hoặc *là*.

Trong lời nhận xét của mình, nhân vật "thằng lớn" phải dùng từ *có lẽ*. Em hãy dựa vào phương châm về chất để giải thích lí do dùng từ này.

4. Trong những đoạn trích nêu ở bài tập có những phép tu từ từ vựng sau được sử dụng : điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ, nhân hoá. Em cần xác định phép tu từ cụ thể được dùng trong từng trường hợp và phân tích giá trị nghệ thuật độc đáo của việc dùng những phép tu từ này. Có thể dựa vào những câu hỏi gợi ý sau đây để phân tích : Những từ nào được lặp đi lặp lại nhiều lần ? Tác giả so sánh những đối tượng nào với nhau ? Tác giả dùng tên gọi của sự vật nào để gọi tên sự vật nào ? Sự vật nào đã được nhân hoá ? Việc sử dụng các phép tu từ ở đây có tác dụng như thế nào ?

5. Cần xác định những cách nói có sử dụng những hình ảnh không bao giờ xảy ra trong thực tế để biết được trường hợp nào có dùng phép nói quá.

6. a) Trong đoạn trích có các từ láy được in đậm như sau :

Vợ chồng gi đá điem nhiên, chẳng chú ý đến sự lèm bèm đó. Chàng nghiêng má nhìn cây hồng bì, rồi rún cảng nháy sang. Nhẹ như một chiếc lá rơi, và cũng lẩn ngay vào lá, không động tĩnh gì hết. Nàng bay theo chàng, nhưng bay hơi nặng nề, đôi cánh vỗ xè xè, bởi người nàng có đấy đả chút đỉnh. Không hiểu nàng gi đá đã có con lẩn nào chưa, chứ thực trông nàng chẳng được gọn mấy. Dầu bơ phờ. Lông bụng bạc phếch. Cườm ngực, cườm cổ không đen nhánh và bóng mượt như của chàng. Có cái lối của những người đàn bà xười xinh, khi còn thì con gái, ăn mặc xốc xếch, chẳng thiết đến điểm trang gì nữa.

b) Việc sử dụng những từ láy như vậy đã góp phần khắc hoạ sinh động vẻ ngoài cũng như tính cách của đôi chim gi đá.

7. Câu ca dao đã sử dụng phép tu từ ẩn dụ. Cô gái dùng hình ảnh "nước giếng sâu", "nối sợi gầu dài", "nước giếng cạn", "tiếc hoài sợi dây" để nói về tình cảm của mình : cô tưởng người con trai sâu sắc nên đã dành tình cảm yêu thương sâu nặng của mình cho anh ta; tuy nhiên, cô đã nhầm người, vì vậy mà cô tiếc cho tình cảm của mình.